TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phin;

Ông Nguyễn Xuân Tuất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1982; địa chỉ: Lô 1 Tập thể T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1981; địa chỉ ĐKHKTT: Lô 1 Tập thể T, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 8 năm 2017 và được bổ sung bằng lời khai tại Bản tự khai ngày 16 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Tuyết L và anh Nguyễn Trung H kết hôn cùng nhau từ năm 2004 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường S, quận

H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu bình thường, hòa thuận. Khoảng 02 năm gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và không có hạnh phúc. Nguyên nhân chính do hai bên có nhiều điểm bất đồng về tính tình và lối sống; đặc biệt là do anh H có liên quan đến ma túy và đã bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 09 chín tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2007. Ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị L sẽ tự thỏa thuận với anh H, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 18 tháng 01 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Trung H trình bày:

Anh H và chị L kết hôn từ năm 2004, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng bình thường và không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên vào năm 2016 anh H vi phạm pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm 09 chín tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, huyện T, thành phố Hải Phòng. Nay chị L yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh; anh H đồng ý vì nhận thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị L được ly hôn.

Về con chung: Anh H xác nhận hai bên có 02 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2007. Do hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tù nên anh H đồng ý giao các con chung cho chị L nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Nguyên đơn chị L có mặt; bị đơn anh H vắng mặt nhưng có Bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết L về việc đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trung H; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2007 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L và anh H đề nghị Toà án để hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung: Hai bên đều đề nghị được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trung H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H không có yêu cầu phản tố và đã có bản tự khai trình bày các quan điểm, yêu cầu của mình đối với việc giải quyết vụ án. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết L và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau vào năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường S, quận H, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

[3] Về căn cứ cho ly hôn: Chị L và anh H đều xác nhận cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho hai bên được ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống thực tế của vợ chồng cũng như việc anh H vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù liên quan đến ma túy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc chị L yêu cầu được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2007 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh H đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung sẽ đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của hai bên và của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên sẽ tự thỏa thuận và thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; tuy nhiên nếu anh Hiếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh H theo Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung: Chị L đề nghị tự thỏa thuận, anh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung gì đáng kể nên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007546 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tuyết L và anh Nguyễn Trung H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thành N, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2004 và Nguyễn Hải N, sinh ngày 27 tháng 3 năm 2007 cho chị Nguyễn Thị Tuyết L nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết L phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0007546 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án đối với bị đơn đều có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Các đương sự;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- UBND P. S, Q. H, HP;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Trung Dũng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Toàn **Nguyễn Xuân Tuất** **Phạm Trung Dũng**